

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường nội thị, thị trấn Vị Xuyên (giai đoạn 1, đoạn phía sau UBND huyện Vị Xuyên)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường nội thị, thị trấn Vị Xuyên (giai đoạn 1, đoạn phía sau UBND huyện Vị Xuyên) và Báo cáo thẩm tra số 24/BC-KTNS ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình tại Kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường nội thị, thị trấn Vị Xuyên (giai đoạn 1, đoạn phía sau UBND huyện Vị Xuyên), cụ thể như sau:

1. Diện tích rừng: 0,47 ha.
2. Mục đích sử dụng: Rừng sản xuất.
3. Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.
4. Loài cây: Các loài cây trồng chính là Mỡ, Tre gai.
5. Trữ lượng rừng: 13,88 m³ gỗ và 1.003 cây Tre gai.
6. Chủ quản lý: Hộ gia đình.

7. Vị trí khu rừng theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thuộc lô 41 khoảnh 5 tiểu khu 240C thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu – UBTVQH;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài TPTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm Thông tin - công báo;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

Số: 157/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số: 24/BC-KTNS ngày 17 tháng 4 năm 2025, của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình tại Kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất bao gồm: 190 công trình, dự án; tổng diện tích chuyển mục đích là 4.349.666 m² (trong đó: diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 94.470 m²; đất rừng phòng hộ là 538 m²; đất rừng sản xuất là 4.254.658 m² của các huyện, thành phố).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 (Chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu -UBTVQH;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm Thông tin - công báo;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Lưu VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **157** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
	Toàn tỉnh Hà Giang	190	4.349.666	94.470	-	538	4.254.658		
I	TP. HÀ GIANG	5	62.618	680	-	-	61.938		
1	Khu Tái định cư tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang	xã Phương Độ	2.446,3				2.446,3	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2024; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu Tái định cư tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024	Bổ sung đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 (UBND TP Hà Giang làm chủ đầu tư)
		P. Quang Trung	46.678,6				46.678,6		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
2	Di chuyển đường dây 110kV lộ 171, 172 Hà Giang - Thanh Thủy phục vụ dự án: Khu liên hiệp thể thao và văn hóa tỉnh Hà Giang	Xã Phương Độ	467,4				467,4	Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Di chuyển đường dây 110kV lộ 171, 172 Hà Giang-Thanh Thủy; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025	BQL công trình đầu tư xây dựng công trình tỉnh Hà Giang làm chủ đầu tư
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Thành phố Hà Giang năm 2024.	P. Nguyễn Trãi						Quyết định số 1301/QĐ- EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc VV duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2024 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Độ	60,0	60,0					
4	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Độ	250,0	200,0			50,0	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực Hà Giang	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Thiện	165,0	165,0					
5	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV	Xã Phương Độ	165,0	125,0			40,0	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng	Điện lực Hà Giang



Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
	Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Thiện	160,0	130,0			30,0	công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực Hà Giang	làm chủ đầu tư
6	Chuyển mục đích của các hộ gia đình, cá nhân	P, Quang Trung	3.766,5				3.766,5	Phù hợp với quy hoạch chung và các quy hoạch phân khu của thành phố Hà Giang	Các hộ gia đình đăng ký theo quy định của khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
		P. Minh Khai	2.325,6				2.325,6		
		P. Trần Phú	203,0				203,0		
		P. Nguyễn Trãi	1.706,0				1.706,0		
		xã Phương Thiện	3.000,0				3.000,0		
		xã Phương Độ	1.224,4				1.224,4		
II	H. MÈO VẠC	7	1.007.144	43	-	56	1.007.045		
1	Thủy điện Sông Nhiệm 3 - Hạng mục: Lòng hồ	Xã Niêm Sơn - huyện Mèo Vạc	229.460,8				229.460,8		Công ty Cổ phần Sông Nhiệm 3 (chủ đầu tư)
		Xã Nậm Ban -huyện	126.371,6				126.371,6		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
		Mèo Vạc						Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3. Quyết định số 08/QĐ-HĐQT, ngày 20/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Thủy điện Sông Nhiệm 3	
		Xã Ngọc Long - huyện Yên Minh	284.227,6				284.227,6		
		Xã Mậu Long - huyện Yên Minh	364.725,5				364.725,5		
	Thủy điện Sông Nhiệm 3 - Hạng mục: Đường dây 35KV mạch kép đầu nối nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 3 vào lưới điện Quốc gia	Xã Niêm Sơn - huyện Mèo Vạc	179,2				179,2	Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3. Quyết định số 07/QĐ-HĐQT, ngày 15/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán hạng mục đường dây 35 KV mạch kép đầu nối nhà máy Thủy điện Sông Nhiệm 3	Công ty Cổ phần Sông Nhiệm 3 (chủ đầu tư)
		Xã Nậm Ban - huyện Mèo Vạc	466,6				466,6		
		Xã Mậu Long - huyện Yên Minh	900,0				900,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
		Xã Mậu Duệ - huyện Yên Minh	150,0				150,0	Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3.	Công ty Cổ phần Sông Nhiệm 3 (chủ đầu tư)
		Xã Đông Minh - huyện Yên Minh	100,0				100,0		
2	Cấp điện cho thôn Nà Nùng A, xã Sơn Vĩ	Xã Sơn Vĩ	30,0	30,0				Quyết định số 1733/QĐ-UBND, ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phân bổ chi tiết danh mục các dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022	UBND huyện Mèo Vạc (chủ đầu tư)
3	Cấp điện cho thôn Khuổi Luông, xã Niêm Sơn	Xã Niêm Sơn	112,0				112,0	Căn cứ QĐ số 1001/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện Mèo Vạc về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020	UBND huyện Mèo Vạc (chủ đầu tư)
4	Cấp điện thôn Nà Tầm, xã Nậm Ban	Xã Nậm Ban	224,0				224,0		
5	Cấp điện cho thôn Pó Qua, xã Niêm Tòng	Xã Niêm Tòng	40,0				40,0		
6	Kết nối lưới điện trung thế các huyện Bảo Lâm -	TT Mèo Vạc	0,0					QĐ số 423/QĐ-EVNNPC ngày 04/3/2020 v/v duyệt danh mục và tạm	Công ty Điện lực

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
	Bắc Mê; Bảo Lâm - Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Xã Tát Ngà	80,0			48,0	32,0	giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Hà Giang; QĐ phê duyệt BCKTKT số 1052/QĐ-PCHG ngày 29/7/2020	Hà Giang (chủ đầu tư)
		Xã Niêm Sơn	72,0	8,0		8,0	56,0		
		Xã Niêm Tòng	0,0						
7	Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế khu vực huyện Mèo Vạc năm 2021	Xã Nậm Ban	5,0	5,0				QĐ số 3324/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Hà Giang; QĐ phê duyệt BCKTKT số 3234/QĐ-PCHG ngày 31/12/2020	Công ty Điện lực Hà Giang (chủ đầu tư)
III	H. ĐỒNG VĂN	13	930	100	0	350	480		
1	ĐZ 35 kV; Trạm biến áp; đường dây điện 0,4Kv thôn Sáo Lũng, Xã Vân Chải	xã Vân Chải	50,0			50,0		Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 Nghị quyết phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Đồng văn; Quyết định số 9968/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 Giao kế hoạch vốn 03 chương trình MTQG năm 2023; Quyết định số	UBND huyện làm chủ đầu tư
2	Công trình cấp điện cho thôn Há Pía, xã Sủng Trái	xã Sủng Trái	80,0				80,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
3	Cấp điện thôn Sùa Lũng, Khúa Lũng, Nhìa Lũng Phìn xã Tả Phìn; Hạng mục: 0,4 KV	xã Tả Phìn	100,0			100,0		1700/QĐ-UBND ngày 9/5/2023 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	
4	Cấp điện cho thôn Sả Lũng, xã Tả Lũng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: Đường dây 04, KV	xã Tả Lũng	50,0				50,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn huyện Đồng văn; Quyết định số 5084/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 6/6/2024 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	UBND huyện làm chủ đầu tư
5	Cấp điện cho thôn Tả Chừ Lũng, xã Thái Phìn Tủng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: TBA và đường dây 0,4 KV	xã Thái Phìn Tủng	100,0				100,0		
6	Cấp điện cho thôn Khía Lía, xã Thái Phìn Tủng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Thái Phìn Tủng	50,0			50,0			
7	Cấp điện cho thôn Cáo Chừ Phìn, xã Sảng Tủng. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Sảng Tủng	100,0				100,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2024 trên	UBND huyện làm chủ đầu tư

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
8	Cấp điện cho thôn Sảng Tùng B, xã Sảng Tùng. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Sảng Tùng	50,0				50,0	địa bàn huyện Đồng Văn; Quyết định số 5084/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 6/5/2024 về việc phê duyệt bán cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	UBND huyện làm chủ đầu tư
9	Cấp điện cho thôn Túng Chủng Phìn, xã Lũng Phìn. Hạng mục: Đường	xã Lũng Phìn	50,0				50,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
18	Cấp điện sinh hoạt cho thôn Vàng Chá Phìn, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Mã Pờ	15,0				15,0	Nghị Quyết số 20/NQ- HĐND ngày 10/7/2020 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng (bổ sung) năm 2020 trên địa bàn tỉnh	Bổ sung đất rừng sản xuất
19	Xây dựng trạm biến áp kéo đường điện 0,4kV thôn Bình Dương, xã Quyết Tiến huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Quyết Tiến	58,4	29,2			29,2	Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất(bổ sung đợt 01) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất
20	Công trình đầu tư cột và dây dẫn điện 0,4 kV Chín Chu Lìn, Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ	Xã Cao Mã Pờ,	20,1				20,1	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
21	Đầu tư cột và dây dẫn điện 0,4kV thôn Vả Thàng 2, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Mã Pờ,	7,8	7,8				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
22	Đầu tư cột và dây dẫn điện 0,4kV thôn Chín Sang, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Mã Pờ	4,2	4,2				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
23	Kéo đường dây điện 0,4kV thôn Thèn Ván 2, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	xã Cao Mã Pờ	2,6				2,6	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
24	Điện sinh hoạt thôn Chúng Váng, thôn Chúng Trái, Tả Ván, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tả Ván	22,1				22,1	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
25	Điện sinh hoạt xóm mới Pao Mã Phìn, xã Tả Ván, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tả Ván	38,6	1,2			37,4	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
26	Công trình cấp điện xóm Nhieu Lũng, Thèn Ván Cao, Thèn Ván, Tả Ván	Xã Tả Ván	61,0	4,5			56,5	Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất
27	Công trình xây dựng trạm biến áp và đường dây 0,4kv Thôn Làng Tấn, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ	Xã Thanh Vân	10,2	10,2				Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
28	Cấp điện thôn Thảo Chư Phìn, xã Bát Đại Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Bát Đại Sơn	32,2			32,2		Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
29	Nâng cấp đường dây 0,4kV thôn Bản Thăng, xã Tùng Vài, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tùng Vài	63,0	63,0				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
30	Công trình cấp điện sinh hoạt tổ 6 và khu trụ sở thôn Tả Ván xã Tả Ván, huyện Quán Bạ	Xã Tả Ván	16,9	0,8			16,1	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh	
31	Công trình Đường điện + Trạm hạ thế thôn Lũng Vải, xã Cán Tỷ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cán Tỷ	50,7				50,7	Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
32	Cấp điện sinh hoạt đội 3, đội 4 thôn Na Quang, xã Bát Đại Sơn, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Bát Đại Sơn	0,8	0,8				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
33	Cấp điện thôn Xà Phìn, xã Bát Đại Sơn, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Bát Đại Sơn	43,5	1,5			42,0	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
VI	H. VỊ XUYÊN	29	2.471.118	23.013	-	-	2.448.105		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
1	Thao trường huấn luyện xã Tùng Bá (Thôn Hồng Tiến, xã Tùng Bá)	Xã Tùng Bá	5.700,0	-			5.700,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện.	BCH QS huyện VX làm chủ đầu tư
2	Thao trường huấn luyện xã Kim Linh (Thôn Bản Lầu, xã Kim Linh)	Xã Kim Linh	15.400,0	-			15.400,0		
3	Thao trường huấn luyện xã Bạch Ngọc (Thôn Diệc, xã Bạch Ngọc)	Xã Bạch Ngọc	1.900,0	-			1.900,0		
4	Thao trường huấn luyện xã Minh Tân (Thôn Bản Hình, xã Minh Tân)	Xã Minh Tân	31.600,0	-			31.600,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện, san ủi tạo mặt bằng thao trường huấn luyện, trường bắn cấp xã.	
5	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 287 thôn Tân Tiến, xã Đạo Đức	Xã Đạo Đức	5.000,0	-			5.000,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
6	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 145, thôn Đông Cáp 2, TT Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	3.600,0				3.600,0		
7	Xây dựng công trình quốc phòng	xã Kim Linh	320.000,0	-			320.000,0	Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất đồng thời thẩm định điều kiện giao đất của bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang	
8	Khai thác khoáng sản Mangan Khuôn Han xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	153.900,0	-			153.900,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1918/GP-UBND ngày 12/09/2013 của UBND tỉnh;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
9	Khai thác khoáng sản Mangan thôn Pậu (Khuôn Bậu), xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	179.700,0	-			179.700,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1345/GP-UBND ngày 30/06/2011 của UBND tỉnh Hà Giang;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
10	Dự án khai thác quặng sắt bằng phương pháp lộ thiên và hầm lò tại khu Cao Vinh – Mỏ sắt Tùng Bá, thuộc xã Thái An, huyện Quán Bạ, xã Thuận Hòa và xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên (bao gồm cả các CT phụ trợ)	Xã Thuận Hòa	288.600,0				288.600,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 351/GP-BTNMT ngày 16/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 1224/GP-BTNMT ngày 08/5/2009; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 625/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hà Giang;	
		Xã Tùng Bá	952.600,0	-			952.600,0		
11	Khai thác và chế biến mỏ sắt Lũng Rầy, xã Thuận Hòa, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Thuận Hòa	100.000,0	-			100.000,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1837/GP-BTNMT ngày 18/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; Văn bản đăng ký của Chủ đầu tư	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
12	Cấp điện thôn Ngải Là Thầu, xã Lao Chải	Xã Lao Chải	400,0	100,0			300,0	- Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 22/9/2009 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình cấp điện thôn Ngải Là Thầu, xã Lao Chải, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang - Văn bản đăng ký nhu cầu số 177/CV-BQL ngày 2/12/2024 của Ban quản lý dự án	đai
13	Nâng cấp sửa chữa trạm hạ thế đường dây 0,4KV khu nông nghiệp chất lượng cao tại tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	TT Vị Xuyên	20,0	20,0			-	- Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 27/7/2001 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt Báo cáo KTKT- Dự toán công trình: Nâng cấp sửa chữa trạm hạ thế đường dây 0,4KV khu nông nghiệp chất lượng cao tại tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
14	Đường dây điện 0,4kV cấp điện cho thôn Làng Mả xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Đạo Đức	120,0	100,0			20,0	Quyết định số 423b/QĐ-UBND ngày 11/3/2010 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT-BVTC: Đường dây điện 0,4kV cấp điện cho thôn Làng Mả xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
15	Cấp điện thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Thanh Thủy	350,0	50,0			300,0	- Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT, BVTC - dự toán công trình: Cấp điện thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
16	Cấp điện cho thôn Nà Mầu và thôn Nậm Tẹ xã Phương Tiến, Hạng mục đường dây 0,4kV	Xã Phương Tiến	150,0	100,0			50,0	- Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 04/09/2019 của UBND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT, BVTC - dự toán công trình: Cấp điện cho thôn Nà Mầu và thôn Nậm Tẹ xã Phương Tiến, Hạng mục đường dây 0,4kV;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
17	Cấp điện thôn Khuổi Dò, Ngọc Sơn, xã Bạch Ngọc	Xã Bạch Ngọc	300,0	100,0			200,0	- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt danh mục công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Vị Xuyên;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
18	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV lộ 372 từ TBA 110kV Bình Vàng đến vị trí 07 Ngọc Linh lộ 371 E22	Đạo Đức và Ngọc Linh	2,0	2,0			0,0	Quyết định phê duyệt BCKT-KT số 1110/QĐ-PCHG ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt BCKT-KT xây dựng mới xuất tuyến 35kV lộ 372 trạm biên áp 110kV Bình Vàng đến vị trí 07 Ngọc Linh lộ 371 E22.1	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
19	Xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện khu vực TP Hà Giang năm 2023	Xã Linh Hồ, Tùng Bá, Thuận Hòa, Phú Linh	5,0	5,0			-	- Nghị quyết số: 352/NQ-HĐTV ngày 30/09/2022 nghị quyết thông qua chủ trương danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 cho 24 Công ty Điện lực tỉnh - phần lưới điện trung hạ thế;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
20	Công trình: Cấp điện thôn Lũng Rầy, xã Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa	130,0	120,0			10,0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt danh mục các công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn NSNN năm 2024 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Vị Xuyên	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
21	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ cát sỏi lòng Sông Lô thôn Nà Miều, xã Phương Tiến và xóm Nà Rang xã Phong Quang (Khu I)	Xã Phương Tiến, xã Phong Quang	11.900,0	2.000,0			9.900,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1065/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 3/7/2020; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 2621/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
22	Đường dây và trạm biến áp 110kv đấu nối thủy điện Nậm Mạ 1 huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Tùng Bá, huyện Vị Xuyên	2.839	2.079			760	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 08/12/20217 của HĐND tỉnh (nay bổ sung đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai 2024) và bổ sung diện tích đất trồng lúa tại huyện Vị Xuyên.	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
		Xã Ngọc Đường, TP Hà Giang	1.210				1.210		

Số		Địa điểm	Tổng diện tích chuyển mục đích	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số	
				Diện tích đất	Diện tích đất	Diện tích đất	Diện tích đất		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
3	Đấu giá QSDĐ tại xã Yên Định	Xã Yên Định	600				600	Công văn 1464/UBND-KTTH về việc thực hiện Kết luận số 251-KL/TU ngày 18/5/2022 của BTV Tỉnh Ủy về bán đấu giá quyền sử dụng đất ở tại một số vị trí trên địa bàn tỉnh Hà Giang	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
4	Đấu giá đất ở xã Yên Cường	Xã Yên Cường	2.000				2.000	Văn bản 934/UBND-KTTH ngày 05/4/2023 về việc chủ trương bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản trên đất năm 2023	
5	Đấu giá đất ở tại tổ 5, thôn Bó Củng	TT Yên Phú	1.200				1.200	Công văn 1464/UBND-KTTH về việc thực hiện Kết luận số 251-KL/TU ngày 18/5/2022 của BTV Tỉnh Ủy về bán đấu giá quyền sử dụng đất ở tại một số vị trí trên địa bàn tỉnh Hà Giang	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
6	Thủy điện Bắc Mê - đường dây 220kV	Xã Yên Cường, Phú Nam	2.000				2.000	Công văn số 1976/TMXD-TBCN ngày 18/12/2024 về việc cung cấp hồ sơ để đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2025 công trình thủy điện Bắc Mê, hạng mục: Đường dây truyền tải điện 220kV	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
7	Kéo điện lưới quốc gia thôn Khuổi Tàu, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	Thôn Khuổi Tàu, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê	24				24	Quyết định phê duyệt số 4069/QĐ-UBND 28/12//2022 của UBND huyện Bắc Mê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán đầu tư xây dựng công trình Kéo điện lưới quốc gia thôn Khuổi Tàu, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
8	Kéo điện lưới quốc gia thôn Nặm Ắn, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	Thôn Nặm Ắn, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	215	110,6			104	Quyết định phê duyệt số 4072/QĐ-UBND 28/12//2022 của UBND huyện Bắc Mê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán đầu tư xây dựng công trình Kéo điện lưới quốc gia thôn Nặm Ắn, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
9	Kéo điện lưới quốc gia thôn Phia Đeng xã Minh Sơn huyện Bắc Mê.	xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê	124,4	66,2			58,2	Quyết định phê duyệt số 4073/QĐ-UBND 28/12//2022 của UBND huyện Bắc Mê Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Dự toán đầu tư xây dựng Công trình: Kéo điện lưới Quốc gia thôn Phia Đeng, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
10	Kéo điện lưới quốc gia thôn Pom Cút xã Đường Âm huyện Bắc Mê.	Thôn Pom Cút xã Đường Âm huyện Bắc Mê	116	45			71	Quyết định phê duyệt số 4071/QĐ-UBND 28/12/2022 Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Dự toán đầu tư xây dựng Công trình: Kéo điện lưới Quốc gia thôn Pom Cút, xã Đường Âm, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
11	Đường vành đai bờ nam sông gâm từ xã Lạc Nông đi thôn Đồn Điền xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang		96.390	34.390			62.000	Quyết định phê duyệt số 4517/QĐ-UBND 08/01/2023 của UBND huyện Bắc Mê về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở - Dự toán đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai bờ Nam Sông Gâm từ xã Lạc Nông đi thôn Đồn Điền, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
12	Khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Bản Đuốc (Khu I) và khu vực phụ trợ	Xã Yên Phong	62.300				62.300	Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Bản Đuốc (khu I), xã Yên Phong, huyện Bắc Mê	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
13	Hạng mục đường từ khu A sang khu B mở sát Sàng Thần	Xã Minh Sơn	44.530				44.530	Giấy chứng nhận đầu tư số 10121000054, chứng nhận lần đầu ngày 21/01/2009 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 26/4/2010, Hợp đồng thuê đất số 40/HĐTĐ ngày 16/10/2009 và Hợp đồng thuê đất số 03/HĐTĐ ngày 25/02/2010	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
14	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018-2020 - EU tài trợ, địa điểm tại thôn Bó Lúa, Thôn Khiêu, Khuổi Phúng, Khâu Nhòa, Nà Pồng xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.	Xã Giáp Trung	258	198			60	Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc gia tỉnh Hà Giang, sử dụng vốn ngân sách Trung ương giao đoạn 2013-2020	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
15	Cấp điện cho thôn Nà Trang và thôn Bản Bó xã Yên Định huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang. (Thuộc dự án: Cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn I (2014-2015))	Xã Yên Định	152				152	Quyết định số 154/QĐ-STC ngày 15/07/2014 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán công trình cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới Quốc Gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn I (2014-2015); Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
16	Cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn I (2014-2015) công trình: Cấp điện cho thôn Thanh Tâm Xã Yên Phong huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang	Xã Yên Phong	276	76			200	Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 28/08/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cấp điện vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
17	Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế khu vực huyện Bắc Mê năm 2020	Xã Minh Ngọc, xã Thượng Tân, Xã Yên Định, Thị trấn Yên Phú	260	30			230	QĐ số 2648/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2020 cho Công ty Điện lực Hà Giang; QĐ phê duyệt BCKTKT số 1988/QĐ-PCHG ngày 20/12/2019	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
18	Công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 (DA03) - thuộc Dự án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Hạng mục: Đoạn tuyến 1, Đường liên xã Thương Tân - Yên Cường (Nâng cấp tuyến đường liên xã Thương Tân - Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang)	Xã Thượng Tân, xã Yên Cường	3.000				3.000	Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 và Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung diện tích đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
19	Hạt kiểm lâm Rừng đặc dụng Du Già thuộc dự án Đầu tư phát triển và nâng cao năng lực Vườn quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn, Địa điểm: Xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Xã Minh Sơn	1.346				1.346	Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hạt kiểm lâm Rừng đặc dụng Du Già thuộc dự án Đầu tư phát triển và nâng cao năng lực Vườn Quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
20	Cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc - Mậu Duệ (ĐT176B), tỉnh Hà Giang (giai đoạn I từ Km 7+200 đến Km27+500)	Xã Minh Sơn	59.000				59.000	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc – Mậu Duệ (ĐT.176B) tỉnh Hà Giang (giai đoạn I từ Km7+200 đến Km27+500).	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
21	Nhu cầu chuyển mục đích của Hộ gia đình, cá nhân và Hỗ trợ đất ở theo chương trình MTQG	xã Giáp trung	700				700	Phù hợp với quy hoạch chung và các quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bắc Mê	Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
		Xã Yên Cường	180				180		
		Xã Thượng Tân	600				600		
		Minh Sơn	500				500		
		Minh Ngọc	651				651		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
		X. Lạc Nông	8.900				8.900		
		Phú Nam	1.200				1200		
		Đường Âm	400				400		
		Yên Định	1.600				1.600		
		TT Yên Phú	3.000				3.000		
22	Đất thương mại dịch vụ	xã Yên Định	1.500				1.500		

Số: 158 /NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất
(bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Danh mục dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số: 24/BC-KTNS ngày 17 tháng 4 năm 2025, của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân tỉnh; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình tại Kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Tổng số công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh là 168 công trình, dự án; tổng diện tích thu hồi là 4.236.797 m²; (trong đó: đất trồng lúa: 32.505 m²; đất rừng sản xuất 2.529.653 m²; các loại đất khác còn lại 1.674.639 m²).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 (Chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu -UBTVQH;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm Thông tin - công báo;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Lưu VT, HĐND (1b).



CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **158** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	Tổng toàn tỉnh	168	4.236.797	32.505	-	-	2.529.653	1.674.639		
I	TP. HÀ GIANG	4	1.437	680	-	-	120	637		
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Thành phố Hà Giang năm 2023.	xã Ngọc Đường	30					30	Quyết định số 2477/QĐ-EVNNPC ngày 04/10/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc VV duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
2	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Thành phố Hà Giang năm 2024.	P. Nguyễn Trãi	46					46	Quyết định số 1301/QĐ- EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc VV duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2024 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Độ	96	60				36		
3	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Độ	450	200			50	200	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư



Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
									Hà Giang	
		Xã Phương Thiện	290	165				125		
4	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Độ	285	125			40	120	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực Hà Giang	Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Thiện	240	130			30	80		
II	H. QUẢN BẠ	9	26.249	-	-	-	2.200	24.049		
1	Mỏ đá xã Thanh Vân huyện Quản Bạ	Thanh Vân	21.800				2.200	19.600	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 09/04/2019 của UBND tỉnh v/v Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi thôn Mã Hồng, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
2	Trụ sở công an xã Thái An	Thái An	350					350	Quyết định số: 1994/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của UBND huyện Quản Bạ về phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Xây dựng cơ sở làm việc Công an xã Lũng Tám huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	CA tỉnh làm chủ đầu tư
3	Trụ sở công an xã Cán Tỷ	Cán Tỷ	350					350	Quyết định số: 1996/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 của UBND huyện Quản Bạ về phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Xây dựng cơ sở làm việc Công an xã Cán Tỷ huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	CA tỉnh làm chủ đầu tư
4	Trụ sở công an xã Thanh Vân	Thanh Vân	800					800	Quyết định số: 5155/QĐ-CAT-PH10, ngày 01/10/2022 của Công an tỉnh Hà Giang phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an các xã, thị trấn biên giới huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	CA tỉnh làm chủ đầu tư
5	Trụ sở công an xã Bát Đại Sơn	Bát Đại Sơn	500					500	(Bát Đại Sơn, Cao Mã Pờ, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Tả Ván)	CA tỉnh làm chủ đầu tư

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
6	Trụ sở công an xã Nghĩa Thuận	Nghĩa Thuận	748,9					748,9	Quyết định số: 5155/QĐ-CAT-PH10, ngày 01/10/2022 của Công an tỉnh Hà Giang phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an các xã, thị trấn biên giới huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang (Bát Đại Sơn, Cao Mã Pờ, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Tả Ván)	CA tỉnh làm chủ đầu tư
7	Trụ sở công an xã Cao Mã Pờ	Cao Mã Pờ	1.000					1.000		CA tỉnh làm chủ đầu tư
8	Trụ sở công an xã Tùng Vài	Tùng Vài	350					350		CA tỉnh làm chủ đầu tư
9	Trụ sở công an xã Lũng Tám	Lũng Tám	350					350		CA tỉnh làm chủ đầu tư
III	H. VỊ XUYÊN	62	4.017.572	26.925	-	-	2.451.398	1.539.249		
1	Thao trường huấn luyện xã Thượng Sơn (Thôn Vằng Luông, xã Thượng Sơn)	Xã Thượng Sơn	8.400,0	-			-	8.400,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện, san ủi tạo mặt bằng thao trường huấn luyện, trường bắn cấp xã;	
2	Thao trường huấn luyện xã Thuận Hòa (Thôn Minh Phong,	Xã Thuận Hòa	9.200,0	-			-	9.200,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	xã Thuận Hòa)									
3	Thao trường huấn luyện xã Tùng Bá (Thôn Hồng Tiến, xã Tùng Bá)	Xã Tùng Bá	20.900,0	-			5.700,0	15.200,0		
4	Thao trường huấn luyện xã Kim Linh (Thôn Bản Lầu, xã Kim Linh)	Xã Kim Linh	15.400,0	-			15.400,0	-		
5	Thao trường huấn luyện xã Bạch Ngọc (Thôn Diếc, xã Bạch Ngọc)	Xã Bạch Ngọc	26.000,0	-			1.900,0	24.100,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện, san ủi tạo mặt bằng thao trường huấn luyện, trường bắn cấp xã;	
6	Thao trường huấn luyện xã Minh Tân (Thôn Bản Hình, xã Minh Tân)	Xã Minh Tân	104.500,0	-			31.600,0	72.900,0		
7	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 287 thôn Tân Tiến, xã Đạo Đức	Xã Đạo Đức	5.000,0	-			5.000,0	-		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
8	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 145, thôn Đông Cáp 2, TT Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	5.000,0				3.600,0	1.400,0		
9	Xây dựng công trình quốc phòng	xã Kim Linh	320.000,0	-			320.000,0	-	Quyết định số 558/QĐ-BTL ngày 14/9/2012 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 v/v phê duyệt vị trí XD đường hầm SCH cơ bản tỉnh Hà Giang; công trình có trong KHSD đất năm 2025 của huyện Vị Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Phù hợp QHSD đất đến năm 2030 của huyện Vị Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/8/2023; có trong Quy hoạch quốc phòng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024	
10	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Nông Trường Việt	TT NT Việt Lâm	400,0	-			-	400,0	Quyết định số 10388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Vị Xuyên về việc giao dự toán thu, chi	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
	Lâm								ngân sách Nhà nước năm 2023 Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Hà Giang V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023 và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
11	Trụ sở làm việc Công an xã Lao Chải	Xã Lao Chải	500,0	-			-	500,0		
12	Trụ sở làm việc Công an xã Phương Tiến	Xã Phương Tiến	500,0	-			-	500,0		
13	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	400,0	-			-	400,0		
14	Trụ sở làm việc Công an xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	500,0	-			-	500,0		
15	Trụ sở làm việc Công an xã Minh Tân	Xã Minh Tân	300,0	-			-	300,0		
16	Trụ sở làm việc Công an xã Xín Chải	Xã Xín Chải	300,0	-			-	300,0		
17	Trụ sở làm việc Công an xã Phú Linh	Xã Phú Linh	500,0	-			-	500,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
18	Trụ sở làm việc Công an xã Kim Thạch	Xã Kim Linh	700,0	-			-	700,0	Quyết định số 10388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Vị Xuyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023. Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Hà Giang V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023 và Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh V/v ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp phục vụ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
19	Trụ sở làm việc Công an xã Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa	400,0	-			-	400,0		
20	Trụ sở làm việc Công an xã Tùng Bá	Xã Tùng Bá	1.800,0	-			-	1.800,0		
21	Trụ sở làm việc Công an xã Phong Quang	Xã Phong Quang	300,0	-			-	300,0		
22	Trụ sở làm việc Công an xã Cao Bồ	Xã Cao Bồ	1.500,0	-			-	1.500,0		
23	Trụ sở làm việc Công an xã Linh Hồ	Xã Linh Hồ	1.200,0	-			-	1.200,0		
24	Trụ sở làm việc Công an xã Ngọc Linh	Xã Ngọc Linh	800,0	-			-	800,0		
25	Trụ sở làm việc Công an Xã Trung Thành	Xã Trung Thành	500,0	-			-	500,0		
26	Trụ sở làm việc Công an xã Việt Lâm	Xã Việt Lâm	400,0	-			-	400,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
27	Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Ngần	Xã Quảng Ngần	1.000,0	-			-	1.000,0		
28	Trụ sở làm việc Công an xã Thượng Sơn	Xã Thượng Sơn	2.200,0	-			-	2.200,0		
29	Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Đức	Xã Thanh Đức	1.800,0	-			-	1.800,0		
30	Trụ sở làm việc Công an thị trấn Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	2.000,0	-			-	2.000,0		
31	Mỏ cát sỏi lòng sông Lô, Km16+500 xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	49.600,0	-			-	49.600,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 608/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 05/04/2018; Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 về việc chấp thuận thực hiện dự án, đầu tư khai thác cát sỏi khu vực Km16+500 xã Thanh Thủy	
32	Khai thác khoáng sản Mangan Khuôn Han xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	158.500,0	-			153.900,0	4.600,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1918/GP-UBND ngày 12/09/2013 của UBND tỉnh;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
33	Khai thác khoáng sản Mangan thôn Pậu (Khuôn Bậu), xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	203.100,0	-			179.700,0	23.400,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1345/GP-UBND ngày 30/06/2011 của UBND tỉnh Hà Giang;	
34	Mỏ cát sỏi tại mỏ cát sỏi lòng sông lô km21 tại xã Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	28.100,0	-			-	28.100,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1100/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/6/2018; Quyết định chấp thuận thực hiện dự án đầu tư số 545/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Hà Giang;	
35	Mỏ cát, sỏi số 51 thôn Ngọc Hà, xã Ngọc Linh, huyện Yên Sơn	TT Vị Xuyên	9.700,0	-			-	9.700,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1099/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/6/2018; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 704/2018/QĐ-UBND	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
60	Công trình cấp điện Thôn Khuổi Tát (bổ sung)	Xã Thượng Bình	50,0	50,0					Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	huyện Bắc Quang
61	Công trình cấp điện thôn Xuân Thành (bổ sung)	Xã Đức Xuân	64,4	64,4						
62	Công trình cấp điện thôn Nậm Tậu	Xã Đức Xuân	624,7	63,7			361,0	200,0		
63	Công trình cấp điện thôn Phiêng Phầy	Xã Đức Xuân	692,1	73,8			418,3	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
64	Công trình cấp điện cho Thôn Xuân Mới	Xã Đức Xuân	1.177,1	146,6			830,5	200,0		Bổ sung ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 134 ngày 12/12/2024
65	Công trình cấp điện thôn Xuân Minh	Xã Đức Xuân	1.552,5	202,9			1.149,6	200,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
66	Công trình cấp điện thôn Xuân Thượng (bổ sung)	Xã Đức Xuân	751,1	112,7			638,4		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
67	Công trình cấp điện cho Thôn Nà Bó (bổ sung)	Xã Đức Xuân	395,7	195,7			200,0			
68	Công trình cấp điện cho Thôn Chu Hạ	Xã Tân Lập	521,3	48,2			273,1	200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
69	Công trình cấp điện cho Thôn Chu Thượng	Xã Tân Lập	813,8	92,1			521,7	200,0		
70	Công trình cấp điện cho Thôn Khá Thượng	Xã Tân Lập	1.026,0	123,9			702,1	200,0		
71	Công trình cấp điện cho Thôn Minh Hạ	Xã Tân Lập	407,3	31,1			176,2	200,0		
72	Cấp điện cho Thôn Khuổi ít (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	272,2	72,2			200,0			
73	Cấp điện cho Thôn Thống Nhất (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	302,5	102,5			200,0		Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp	chủ đầu tư UBND huyện Bắc

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
74	Cấp điện cho Thôn Tiên Phong (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	263,6	63,6			200,0		để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Quang
75	Xây dựng trạm hạ thế và đường dây 0,4kv, thuộc dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang	Xã Đồng Tâm	751,1	67,7			383,4	300,0	Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự án: Dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Hạng mục: Xây dựng trạm hạ thế và đường dây 0,4kV	Chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang
76	Đường dây 0,4kv cấp điện các thôn Giàn Hạ, thôn Kim, thôn Chàng, Kim Thượng, Giàn Thượng xã Tiên Kiêu, huyện Bắc Quang	Xã Tiên Kiêu	582,1	72,3			409,8	100,0	QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2020 sang năm 2021	Chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Chia ra các loại đất					Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)	Diện tích đất khác (m ²)		
77	cấp điện cho thôn Chu Thượng, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang	Xã Tân Lập	443,1	51,5			291,6	100,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Chủ đầu tư UBND huyện Bắc Quang



 H. M. A. G.